

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 11/5/2021

V/v Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Khắc Báu và Ông Trịnh Xuân Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Thái Nữ Trâm Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xét xử công khai vụ án thụ lý số 96/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 185/2021/QĐST-DS ngày 22/4/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Tú M, sinh năm 1985; địa chỉ: Số X đường H, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; có mặt;

- *Bị đơn:* Anh Ngô Đăng T, sinh năm 1977; địa chỉ: Xóm 1, xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 25/12/2020 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị Tú M trình bày:

Về hôn nhân: Trên cơ sở tình cảm, tự nguyện tìm hiểu, chị và anh Ngô Đăng T đã tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu cuộc sống của vợ chồng bình thường, hòa thuận nhưng mấy năm sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm sống của hai người không phù hợp, định hướng về tương lai không giống nhau. Mặc dù, cả hai người đã ngồi lại nói chuyện để tìm cách khắc phục nhưng vẫn không thể được và vợ chồng đã sống ly thân từ 05 năm nay. Nay thấy tình cảm, trách nhiệm, đời sống chung của vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Ngô Đăng T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Ngô Đăng Đ, sinh ngày 05/12/2009 và Ngô Phương L, sinh ngày 01/9/2012, hiện chị đang trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, nguyện vọng của chị M là được tiếp tục trực tiếp nuôi 02 con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Ngô Đăng T*: Không nhận các văn bản tố tụng của Tòa án tổng đạt, không viết bản tự khai và không có mặt, phối hợp làm việc với Tòa án. Tòa án về địa phương trực tiếp làm việc, ngày 16/3/2021 bị đơn anh T mới có văn bản ghi ý kiến không đồng ý ly hôn với chị M.

- *Ý kiến của cháu Ngô Đăng Đ và Ngô Phương L*: Nếu bố mẹ ly hôn thì nguyện vọng của các cháu được sống cùng với mẹ là nguyện vọng của chị M.

- *Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa*:

+ Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ mình, có mặt tại các phiên họp, phiên tòa theo đúng quy định. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, không phối hợp, thực hiện theo các thông báo đã tổng đạt của Tòa án; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất và lần thứ hai không rõ lý do, do đó đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, chị M và anh T trên cơ sở tự do tự nguyện tìm hiểu đã tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Về quan hệ tình cảm, đề nghị xử cho chị M được ly hôn với anh Tuấn. Về quan hệ con chung, đề nghị giao 02 con cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Về quan hệ tài sản đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

[1.1] Chị Lê Thị Tú M có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hương Khê giải quyết ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Ngô Đăng T có địa chỉ cư trú tại xã Hà Linh, huyện Hương Khê. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét thấy vụ án “Xin ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

[1.2] Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định cho bị đơn anh Ngô Đăng T, nhưng bị đơn đều

vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất và lần thứ hai không rõ lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Ngô Đăng T.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Tú M và anh Ngô Đăng T trên cơ sở tự nguyện đã đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An vào ngày 18/12/2008, nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo chị M trình bày, lý do chị xin ly hôn là quan điểm sống của hai bên không phù hợp, tình cảm, trách nhiệm, đời sống chung của vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy thực tế chị M, anh T đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, trong thời gian dài đã không thực hiện quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị M xin được ly hôn với anh T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Ngô Đăng Đ, sinh ngày 05/12/2009 và Ngô Phương L, sinh ngày 01/9/2012. Nguyên vọng của chị M là được trực tiếp nuôi 02 con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân đến nay chị M sống cùng ông bà ngoại, là người đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 con và các cháu đều đang học tập tại Trường THPT Hermann Gmeiner, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An phát triển bình thường; về điều kiện kinh tế chị M có công việc, thu nhập ổn định và môi trường, điều kiện sống đảm bảo cho các con phát triển tốt nhất. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần giao 02 con chung là cháu Ngô Đăng Đ và Ngô Phương L cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, là phù hợp với ý kiến nguyện vọng của các con và đúng với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị M không yêu cầu anh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị M là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị M, anh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51, 56, 57; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Tú M được ly hôn với anh Ngô Đăng T.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Ngô Đăng Đ, sinh ngày 05/12/2009 và Ngô Phương L, sinh ngày 01/9/2012 cho chị Lê Thị Tú M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở; đồng thời không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chị Mai trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Tú M phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0004605 ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Cục thi hành án dân sự huyện Hương Khê.

3. Về quyền kháng cáo: Chị M có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hương Khê;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS Hương Khê;
- UBND phường H, TP Vinh, Nghệ An;
- Lưu HS, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng